

REVIEW 2- GRADE 7

LANGUAGE

- proverb	(n): tục ngữ
- ghost	(n): ma
- laugh/ laughter	(v): cười-(n): tiếng cười
- rough	(adj): nhám, gồ ghề
- charity	(n): hội từ thiện
- ordinary people	(n): người bình thường
- calory	(n): ca lo
- organize	(v): tổ chức, thiết lập
- fair	(n): hội chợ
- raise	(v): nuôi, trồng
- piece of art = work of art	(n): tác phẩm nghệ thuật
- leaf – leaves	(n): lá cây
- stick	(n): que củi, cành
- sunrise	(n): bình minh
- sunset	(n): hoàng hôn